

Bản án số: 57/2020/HS-ST
Ngày: 08-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Thu Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thế Căn** và bà **Đinh Thanh Hoàn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thanh Huệ**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Trung Kiên**, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2020/HSST ngày 20/4/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2020/HSST-QĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đông Thị Tr** (không có tên gọi khác); sinh ngày 15/8/1968, tại Lạng Giang, Bắc Giang.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn B, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Tạm trú: khu 5, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Tiên H, sinh năm: 1944 và bà Phạm Thị Y, sinh năm: 1947; có chồng là Tạ Văn H, sinh năm: 1964 và 02 con; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 09/01/2020, tạm giữ đến ngày 14/01/2020 được huỷ bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

Người chứng kiến:

1. Anh **Tạ Thanh D**, sinh năm: 1997; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn B, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Chỗ ở: khu 5, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

2. Anh **Đỗ Văn D**, sinh năm: 1985; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 5, phường X, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: khu 5, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ giữa năm 2018, Đồng Thị Tr bán hàng nước tại khu vực vỉa hè trước cửa khách sạn H, thuộc khu 3, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Trong thời gian bán nước tại đây, Tr đã nhiều lần mua thuốc lá điều nhãn hiệu nước ngoài với số lượng nhỏ có giá từ 400.000đ đến 800.000đ/01 cây thuốc (loại 10 bao/cây, 20 điều/bao) của những người bán hàng rong (không rõ lai lịch) rồi mang về phòng trọ cất giấu để bán lại cho khách với giá từ 450.000đ đến 850.000đ/01 cây thuốc. Tr không nhớ cụ thể lần mua và số lượng nhưng khi mua được thuốc lá thì Tr đều mang về phòng trọ thuộc khu 5, phường K, thành phố M cất giấu.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 09/01/2020, khi Tr đang ở phòng trọ thì bị tổ công tác Công an phường Ka Long phối hợp với Đội cảnh sát kinh tế Công an thành phố Móng Cái tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ của Tr 160 cây = 1.600 bao thuốc lá điều gồm 25 loại khác nhau đều in nhãn mác nước ngoài sản xuất, không dán tem nhập khẩu đựng trong 03 thùng bìa cát tông. Tr khai số thuốc lá trên do một mình Tr mua gom và cất giấu nhằm mục đích bán kiếm lời. Quá trình khám xét còn thu giữ của Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng.

Tại Chứng thư giám định về tình trạng và nguồn gốc số 20D06CV0261-01 ngày 14/01/2020 của Chi nhánh Công ty cổ phần tập đoàn Vinacontrol Quảng Ninh, kết luận: 160 (một trăm sáu mươi) cây = 1.600 (một nghìn sáu trăm) bao thuốc lá điều bao gồm 25 loại thu giữ của Đồng Thị Tr, không sản xuất tại Việt Nam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Đồng Thị Tr khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Những người chứng kiến gồm anh Đỗ Văn D và anh Tạ Thanh D trong quá trình điều tra có nội dung lời khai thể hiện các anh được chứng kiến lực lượng công an kiểm tra phòng trọ số 11 của Đồng Thị Tr thuộc dãy nhà trọ tại khu 5, phường K, thành phố M phát hiện 03 thùng bìa cát tông bên trong có chứa tổng số 160 cây = 1.600 bao thuốc lá điều (loại 10 bao/01 cây, 20 điều/01 bao) các loại, đều in nhãn mác nước ngoài sản xuất nhưng Tr không xuất trình được giấy tờ gì và Tr khai nhận toàn bộ số thuốc lá của Tr đều mua của người bán hàng rong mang về cất giấu để bán với giá cao hơn nhằm mục đích kiếm lời. Ngoài ra, cơ quan Công an còn thu giữ của Tr 01 điện thoại Nokia.

Bản cáo trạng số 55/CT-VKS-MC, ngày 17/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Đồng Thị Tr về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với bị cáo; sau khi phân tích nội dung vụ án, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị với Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đồng Thị Tr từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đồng Thị Tr cho Ủy ban nhân dân phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

*) Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Tr.

*) Về xử lý vật chứng: Áp dụng: điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại Đồng Thị Tr: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã cũ;

- Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) vỏ thùng bìa cát tông.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và nêu được hưởng án treo bị cáo xin được giao cho Ủy ban nhân dân phường K, M là nơi bị cáo tạm trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Đánh giá nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản xác định hiện trường, bản ảnh hiện trường; Lời khai nhận tội của bị cáo Đồng Thị Tr tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, chứng thư giám định về tình trạng và nguồn gốc và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 09/01/2020, tại khu 5, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Đồng Thị Tr có hành vi cất giấu trái phép 1.600 (một nghìn sáu trăm) bao thuốc lá điều nhập lậu, mục đích để bán kiếm lời, thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Do số lượng thuốc lá điều bị cáo mua gom về cất giấu nhằm mục đích bán kiếm lời là 1.600 bao thuốc đã cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái là có căn cứ pháp lý.

Điều 190 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

b) Buôn bán thuốc lá điều nhập lậu từ 1.500 bao đến dưới 3.000 bao; ...”

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý một số mặt hàng cấm. Thuốc lá điều nhập lậu là loại hàng hóa mà Nhà nước cấm nhưng chỉ do ham lợi bị cáo đã có hành vi cất giấu 1.600 bao thuốc lá điều nhập lậu nhằm mục đích bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo không những gây thất thu cho ngân sách Nhà nước mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng tới trật tự, an ninh xã hội, tác động xấu đến sức khỏe cộng đồng, do đó hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm.

[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối cải, do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bố đẻ bị cáo là ông Đồng Tiến H được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, tuy nhiên xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, do đó không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, số lượng thuốc lá điều thu giữ của bị cáo Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử lý nghiêm bị cáo. Nhưng xét bị cáo lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đồng thời không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, do đó không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị

cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo thành người lương thiện, công dân có ích cho xã hội.

[5] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Toàn bộ 1.600 bao thuốc lá điều do nước ngoài sản xuất thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra đã thực hiện việc giám định, số lượng còn lại đã bị ẩm mốc, mất mùi cơ quan giám định kết luận không còn giá trị sử dụng, do đó cơ quan CSĐT Công an thành phố Móng Cái đã tiến hành tiêu hủy theo Quyết định xử lý vật chứng số 11/QĐ-CSĐT ngày 06/3/2020, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, cũ qua sử dụng thu giữ của Đồng Thị Tr, không liên quan đến việc phạm tội, do đó căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại cho bị cáo Tr.

- 03 (ba) vỏ thùng bìa cát tông, kích thước mỗi thùng là (46x25x57)cm là vật chứng bị cáo cất giấu số thuốc lá phạm pháp, không còn giá trị sử dụng, do đó căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Trong vụ án này có những người bán thuốc lá điều nhập lậu cho Đồng Thị Tr, quá trình điều tra không xác minh được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Đồng Thị Tr** (không có tên gọi khác)

Phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

- **Áp dụng:** điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 2, Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Xử phạt: Bị cáo Đồng Thị Tr 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao Đồng Thị Tr cho Ủy ban nhân dân phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đã áp dụng đối với bị cáo Đồng Thị Tr theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 10/LCCT-TA, ngày 04/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

***) Về xử lý vật chứng:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho Đồng Thị Tr: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen cũ, qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy bên trong;

- Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) thùng bìa cát tông kích thước mỗi thùng là (46x25x57)cm;

(Tình trạng vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng số 72/2020/THA, ngày 20/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh).

***) Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đồng Thị Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, số tiền là 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)*.

***) Về quyền kháng cáo:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Công an thành phố Móng Cái;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án HS+DS;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Dương Thị Thu Hà